TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH TRỊ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 105/2023/DS-ST
Ngày 29-12-2023
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Kha

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Đông.

Bà Quách Thị Hải Yến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Huệ Chi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 123/2023/TLST-DS ngày 27 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 168/2023/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Trương Thái A, sinh ngày 15/7/1990 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp Long H, xã Tân L, thị xã Ngã N, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1975 (vắng mặt, có đơn).

Địa chỉ: Ấp Tân B, xã Vĩnh L, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Nguyễn Trọng N, sinh năm 1999 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp Tân B, xã Vĩnh L, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 25/10/2023, biên bản lấy lời khai ngày 22/12/2023, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Trương Thái A trình bày: Anh Thái A với ông Nguyễn Văn T và anh Nguyện Trọng Nguyện là chỗ

quen biết, ngày 16/12/2021 anh Nguyện có hỏi vay tiền của anh Thái A để mua xe ô tô tải nhưng do thấy anh Nguyện còn nhỏ nên anh Thái A mới gọi điện thoại cho cha anh Nguyện là ông T nói việc anh Nguyện hỏi vay số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng) thì ông T trả lời cứ giao tiền cho Nguyện ông sẽ thay Nguyện trả số tiền vay của anh Thái A, thoả thuận lãi suất 2%/tháng, việc vay tiền không có làm biên nhận nhưng anh Thái A có ghi âm lại nội dung đoạn thoại với ông T thoả thuận về khoản vay, ông T đồng ý và kêu đưa tiền cho anh Nguyện nhận. Sau khi vay anh Nguyện có đóng lãi cho anh đến ngày 16/01/2023 thì ngưng, Sau đó anh Thái A nhiều lần yêu cầu ông T trả số tiền vay thì ông T và anh Nguyện đùng đẩy trách nhiệm mà không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Tại phiên toà anh Trương Thái A giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc ông Nguyễn Văn T và anh Nguyễn Trọng N có nghĩa vụ liên đới trả cho anh số tiền vốn còn nợ 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng) và tiền lãi theo mức 1,66%/tháng, tính từ ngày 16/01/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm.

Tại phiên tòa anh Trương Thái A thay đổi yêu cầu về thời gian tính lãi suất nếu anh Nguyện thừa nhận còn nợ tiền lãi bao nhiêu thì anh cũng đồng ý yêu cầu anh Nguyện trả như vậy.

- *Tại biên bản lấy lời khai vào các ngày 05/12/2023 và ngày 23/12/2023, bị đơn ông Nguyễn Văn T có lời trình bày:* Ông là cha ruột của Nguyễn Trọng N, ông có biết việc Nguyện vay tiền của anh Thái A 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng) để mua xe tải, anh Thái A có gọi điện thoại cho ông hỏi có đồng ý cho Nguyện vay tiền không thì ông đồng ý và hứa sẽ trả nợ thay cho Nguyện, việc vay tiền có thoả thuận lãi suất 2%/tháng, anh Thái A giao tiền cho Nguyện nhận trực tiếp nên ông không biết việc vay tiền có làm biên nhận không, về đoạn ghi âm anh Thái A cung cấp ông thừa nhận đúng là giọng nói của ông và nội dung đoạn ghi âm mà Thái Anh cung cấp cho Tòa án đúng với cuộc nói chuyện giữa ông và anh Thái A, sau cuộc nói chuyện đó anh Thái A mới đưa tiền cho Nguyện nhận và Nguyện cũng đã mua xe, hiện nay xe tải do Nguyện quản lý sử dụng. Ông không trực tiếp vay và nhận tiền để sử dụng nên không đồng ý trả tiền cho Thái Anh.

- *Tại biên bản lấy lời khai vào các ngày 01/12/2023 và ngày 25/12/2023, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Trọng N trình bày:* Anh có hỏi vay của anh Trương Thái A số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng) để mua xe tải, thoả thuận lãi suất 2%/tháng, là chổ quen biết nên không có làm biên nhận, khi cho anh vay tiền thì anh Thái A có gọi cho cha ruột anh là ông Nguyễn Văn T để hỏi ý kiến ông T về việc anh muốn vay tiền và được ông T đồng ý và hứa sẽ trả cho anh Thái A số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng) anh đã vay, sau đó anh Thái A đã đưa cho anh nhận đủ số tiền 200.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền anh đã mua xe tải và hiện đang quản lý sử dụng xe và có đóng lãi được vài tháng thì ngưng, tính đến ngày xét xử hôm nay 29/12/2023 anh còn nợ anh Thái A 07 tháng tiền lãi. Anh đồng ý trả số tiền vốn còn nợ 200.000.000 đồng và tiền lãi 07 tháng

nhưng xin trả trước phần lãi trước tết âm lịch 2024 còn phần tiền vốn sẽ trả dần trong năm 2024.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; người tham gia tố tụng là nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã chấp hành đúng các quy định riêng bị đơn vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ và Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Nguyễn Văn T. Về nội dung vụ án đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Yêu cầu khởi kiện của anh Trương Thái A là tranh chấp dân sự về "Hợp đồng vay tài sản" quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015; bị đơn ông Nguyễn Văn T và anh Nguyễn Trọng N có nơi cư trú tại huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng nên Tòa án nhân dân huyện Thạnh T thụ lý, xét xử sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn ông Nguyễn Văn T vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ vào Khoản 1 Điều 227 và Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông T.

Tại phiên tòa nguyên đơn anh Trương Thái A yêu cầu tính lãi suất 07 tháng theo như lời trình bày của bị đơn anh Nguyện, xét thấy việc thay đổi yêu cầu không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu theo quy định tại Khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về yêu cầu khởi kiện: Nguyên đơn anh Trương Thái A yêu cầu ông Nguyễn Văn T và anh Nguyễn Trọng N có nghĩa vụ trả số tiền vay 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng), trong quá trình giải quyết vụ án ông T và anh Nguyện đều thừa nhận có vay của anh Thái A số tiền như trên, đây là tình tiết sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về lãi suất: Tại phiên tòa anh Trương Thái A yêu cầu tính lãi suất 1,66%/tháng và thời gian tính lãi suất là 07 tháng. Xét thấy khi vay tiền các bên đều thống nhất thỏa thuận lãi suất là 2%/tháng. Theo quy định tại Khoản l Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 *"Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định khác. ..... Trường hợp lãi suất theo thỏa thuận vượt quá lãi suất giới hạn được quy dịnh tại khoản này thì mức lãi suất vượt quá*

không có hiệu lực". Tại phiên tòa các bên đều thống nhất khi vay tiền thỏa thuận lãi suất 2%/tháng sự thỏa thuận này là vi phạm về lãi suất nên anh Thái A yêu cầu tính lãi suất l,66% là phù hợp. Về thời gian tính lãi nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất theo lời trình bày của anh Nguyện, anh Nguyện thừa nhận còn nợ 07 tháng thì anh cũng thống nhất, bị đơn ông T thì trình bày sau khi vay tiền anh Nguyện là người nhận tiền và đóng lãi cho anh Thái A. Tại phiên tòa anh Nguyện trình bày từ khi vay tiền anh là người trực tiếp đóng lãi, hiện nay anh còn nợ Thái Anh 07 tháng tiền lãi. Do đó việc nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất 1,66% x 200.000.000 đồng x 07 tháng là 23.240.000 đồng (Hai mươi ba triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng) là có cơ sở nên được hội đồng xét xử chập nhận.

[4] Về nghĩa vụ trả nợ: Nguyên đơn yêu câu ông Nguyễn Văn T và anh Nguyễn Trọng N có nghĩa vụ liên đới trả số tiền vốn gốc và lãi, trong quá trình giải quyết vụ án ông T và anh Nguyện đều thừa nhận có vay tiền anh Thái A, ông N là người nhận tiền. Bị đơn ông T cho rằng ông không nhận tiền nên không đồng ý trả tiền. Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn có cung cấp cho Tòa án đoạn ghi âm, ông T thừa nhận giọng nói trong đoạn ghi âm là của mình, ông T đồng ý việc Thái Anh giao tiền cho Nguyện và thống nhất lãi suất khi vay và hứa qua tết sẽ trả cho Thái Anh từ sự cam kết của ông T nên Thái Anh mới giao tiền cho Nguyện, mặc dù ông không nhận tiền và sử dụng tiền nhưng ông đã thống nhất chịu trách nhiệm về khoản vay. Do đó, nguyên đơn yêu cầu ông T và anh Nguyện cùng có nghĩa vụ liên đới trả tiền là có cơ sở chấp nhận.

[5] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có cơ sở chấp nhận.

[7] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, bị đơn ông Nguyễn Văn T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Trọng N phải chịu án phí theo hướng dẫn tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 26/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phi và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 91, khoản 2 Điều 92, Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Trương Thái A về tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với bị đơn ông Nguyễn Văn T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Trọng N.

- Buộc bị đơn ông Nguyễn Văn T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Trọng N có nghĩa vụ liên đới trả cho anh Trương Thái A số tiền tổng cộng 223.240.000 đồng (Hai Trăm hai mươi ba triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng). Trong đó vốn gốc 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng), tiền lãi 23.240.000 đồng (Hai mươi ba triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền chậm thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: 11.162.000 đồng (Mười một triệu một trăm sáu mươi hai nghìn đồng), bị đơn ông Nguyễn Văn T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Trọng N liên đới chịu.

Hoàn trả cho nguyên đơn anh Trương Thái A số tiền tạm ứng án phí đã nộp 5.747.000 đồng theo biên lai thu số 0008287 ngày 26/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được tống đạt hợp lệ) để yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- Chi cục THADS huyện Thạnh T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trần Thị Tuyết Kha